

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

Chùa Bà Đá

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG^(*)

Ở số 3 phố Nhà Thờ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội tọa lạc một ngôi chùa với cái tên rất nôm na chùa Bà Đá. Nguyên danh tên chùa bao đời nay là “Linh Quang tự”(linh quang nghĩa là ánh sáng thiêng liêng)⁽¹⁾.

Lược sử chùa Bà Đá

Chùa được xây dựng từ đời Lê Thánh Tông (1460-1497) ở làng Báo Thiên.

Chùa Linh Quang là một nơi danh lam thắng tích ở kinh thành Thăng Long, chốn nghìn năm văn vật. Đã bao cơn bể dâu nhưng kẻ ra người vào, lễ Phật làm chay, tụng kinh cầu phúc, hương khói ngày đêm bất tuyệt!

Trải bao thăng trầm của lịch sử, chùa Linh Quang cũng thay đổi ngày một khác. Đến đời vua Lê chúa Trịnh, triều đình bắt dân đào đất chung quanh vườn chùa để lấy đất đắp thành Thăng Long. Trong khi đào, dân phát hiện một pho tượng đá, hình dáng một phụ nữ. Người ta cho rằng đây là tượng của Phật Bà nên rước vào thờ phụng trong chùa, từ đấy mới gọi là chùa Bà Đá⁽²⁾.

Tháng 6 năm Bính Ngọ (1786), quân Tây Sơn tiến vào Thăng Long, trong cuộc binh đao, ngọn lửa vô tình đã làm cho chùa Bà Đá hóa tro tàn, để sau này nên một hình tượng khác. Sau hồi ấy, chùa bị

cháy chỉ còn một nền đất không, cỏ mọc rêu phong, thật là đương sắc hóa ra không. Không cũng không không mãi được, đã có sinh tất có diệt, đã có diệt tất có sinh. Bấy giờ quan trên bắt dân làm cỏ vườn hoang ấy để sửa sang lại cảnh cũ điều tàn. Dân làng lại phát Bồ đề tâm làm nên một ngôi chùa toàn bằng tranh tre, gọi là tổ lòng kính Phật để cho dân Việt có chỗ vãng lai lễ bái.

Năm Quý Sửu (1793), sư tổ Khoan Giai người trụ trì chùa, sớm tối cúng dàng chư Phật, khuyến hóa thiện tín, dần dần dựng lên một ngôi chùa ba gian lợp ngói, để kính thờ chư Phật chứ chưa khôi phục được cái vẻ danh thắng khi xưa.

Năm Tân Ty (1821), sư tổ Khoan Giai quy Tây, tổ Giác Vương kế đăng, hương hỏa nối truyền. Tổ lại được thập phương công đức, bèn lập nên một ngôi chùa rộng lớn hơn, lại làm thêm mấy dãy hành lang và tăng phòng khách xá. Khi Ngài về cõi Tây phương Cực lạc, tổ Phổ Sĩ lên kế đăng.

*. Nhà nghiên cứu, Hà Nội.

1. Bản nguyệt san *Tiếng Chuông Sớm* cơ quan Hoàng pháp của Bắc Kỳ Cổ Sơn môn đặt trụ sở tại chùa Bà Đá, số 1 ra ngày 15/6/1935 viết: “Chùa Bà Đá nguyên danh là Tự Pháp Linh Quang”. Đời cổ, còn huyện Thọ Xương xưa, phố Hàng Trống vốn là một xã, tên làng là Tự Pháp xã; đất vua chùa dân; dân dựng nên chùa, đặt tên là Linh Quang tự, để phụng thờ chư Phật như muôn vàn dân xã trong nước Nam ta.

2. Pho tượng đá đã bị mất trong vụ chùa bị hỏa hoạn thời Pháp thuộc

Từ đây trở đi, chùa Bà Đá hồi phục lại cái vẻ danh lam thắng tích như xưa. Chư Tổ lại dạy được nhiều đệ tử và được sơn môn này bổ đi các chùa ở Bắc Kỳ ngày càng nhiều.

Sau sư tổ Phổ Sĩ đến sư tổ Nguyễn Văn Hợp, chùa Bà Đá cứ thế mà tiến, không lúc nào suy. Sư tổ Hợp về thị Phật đến sư tổ Nguyễn Văn Khánh lại càng làm cho ngôi chùa trang nghiêm, tăng đồ thêm lắm, đàn viết đi lại ngày một sầm uất, các chùa ở các nơi đều là những ngôi cổ tích danh lam quy cả về sơn môn Bà Đá thêm nhiều.

Sư tổ Khánh vãng sinh sang Phật quốc, sư cụ Đỗ Văn Hỷ (1884 - 1968) kế đăng. Chẳng may chùa lại bị hỏa thiêu, ngài phải lo liệu làm lại các chỗ bị cháy và trang nghiêm phạm vũ thêm lên. Sư cụ Đỗ Văn Hỷ được triều đình ban cho chức Tăng cang Hòa thượng.

Cứ như thống kê trên thì chùa đã được sửa chữa nhiều lần cho đến ngày nay. Chùa không có Tam quan như các chùa khác, lối vào qua một cửa hẹp (tức mặt chùa - hướng Bắc) theo ngõ sâu 9 m dẫn tiến vào trong, càng vào càng rộng. Tiền đường xây kiểu chữ Nhất (一), chính điện xây kiểu chữ Đinh (丁) được nối liền với nhau tạo nên một khối kiến trúc vuông vắn. Trong chùa có nhiều tượng gỗ sơn son thiếp vàng. Hàng cao nhất trên ban thờ là tượng Tam Thế⁽³⁾, hàng thứ hai (dưới) là tượng Tam Tôn⁽⁴⁾. Hàng thứ ba là tượng Thích Ca niêm hoa (ngồi cầm hoa sen) tả hữu hai bên là hai thị giả: Văn Thù Bồ tát và Phổ Hiền Bồ tát. Hàng thứ tư (dưới cùng) tòa Cửu Long (Thích Ca sơ sinh). Kích thước các tượng khá lớn so với chính điện. Nhà bái đường không có tượng 2 Hộ pháp như thường

thấy ở các chùa. Ngoài ra còn có ban thờ đức ông và 2 thị giả, tượng Thánh tăng, tượng 2 vị Thiên vương, tượng 10 vị Thiên vương. Chùa có hai quả chuông được đúc vào năm 1823 và 1881 cùng một cái khánh đúc năm 1842.

Nếu truy nguyên ra thì sơn môn Bà Đá (Thiền Lâm Tế) với sơn môn Hồng Phúc (Thiền Tào Động), hai chi hai nhánh khác nhau, nhưng pháp phái vốn là một, Thiền tông. Bởi vì chư Tổ chùa Bà Đá cũng từ sơn môn chùa Hồng Phúc mà ra nên Bà Đá, Hòa Giai (Hòa Nhai) hai chi cùng chung một tổ. Theo *Tiếng Chuông Sớm* số 3 ra ngày 1/9/1936 thì ở Bắc Kỳ hầu như các chùa đều do một chốn tổ Hồng Phúc mà phân ra nhiều sơn môn khác nhau.

Tuy Hòa thượng Đỗ Văn Hỷ có chức phẩm vẻ vang hơn, địa vị trong sơn môn là bậc trưởng, tu hành cũng là một bậc cao tăng, nhưng trên ngài còn có cụ Tổ Võ Thạch tức Hòa thượng Đình Xuân Lạc (Thích Thanh Tường) trụ trì chùa Trầm, Hà Đông và chùa Võ Thạch, phố Gia Long (nay là phố Bà Triệu), Hà Nội là bậc trên trong sơn môn, ngang hàng cùng với tổ Nguyễn Văn Khánh, vì thế nên việc gì ngài Đỗ Văn Hỷ cũng phải bẩm bạch thỉnh mệnh sư cụ Đình Xuân Lạc.

Không những có một vị cao tăng đại đức như sư cụ tổ Đình Xuân Lạc mà trong sơn môn Linh Quang Bà Đá có đến gần 200 vị sư đều có kỉ luật nghiêm chỉnh như thế. Mọi người đều kính sợ vâng theo lời Sư trưởng giáo huấn, đồng tâm hiệp

3. Tam thế: tổng hợp chư Phật thời quá khứ (A Di Đà), hiện tại (Thích Ca) và tương lai (Di Lạc).

4. Tam tôn: Ở giữa là Phật A Di Đà chủ cõi Tây phương Cực lạc, hai bên tả hữu là hai thị giả: Quan Thế Âm Bồ tát và Đại Thế Chí Bồ tát.

lực. Nếu vị nào không có nết na phải xuất chúng ngay, cho nên việc tu hành rất nghiêm ngặt, nhiều vị sư có học có hạnh, đủ tư cách làm thầy đạo chúng sinh, luôn chủ động việc đời không bị thế lực bên ngoài đưa dắt.

Chùa có mối quan hệ tốt với trường Viễn Đông Bác Cổ: hằng ngày chùa cử một ban Tăng phái chuyên đến Viễn Đông Bác Cổ để sao các kinh tạng của trường mua từ Nhật Bản đem về, lại cử một tổ thợ khắc quanh năm khắc kinh ấn tống đi các chùa. Đã khắc được bộ “Đại Bảo Tích” và nhiều bộ khác.

Thời kì chấn hưng Phật giáo 1920-1945

Thực ra, ngay từ tháng 1 năm 1927 tờ *Khai Hóa Nhật Báo*, *Đông Pháp*, *Thực Nghiệp Dân Báo* ở Bắc Kỳ đã đăng nhiều bài nói về ý nguyện chấn hưng Phật giáo, mà người khởi xướng đầu tiên ở Bắc Kỳ là sư ông Lai trụ trì chùa Tiên Lữ⁽⁵⁾ (tức chùa Hang, đồn điền Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên). Nghe tin đó, tháng 5 năm 1927, Hoà thượng Lê Khánh Hoà ở Nam Kỳ cử Giáo thụ Thiện Chiếu ra Bắc liên lạc với các tổ đình ngoài Bắc để xúc tiến thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam. Thiện Chiếu ra Hà Nội đến chùa Bà Đá (Linh Quang tự) yết kiến Hoà thượng Đỗ Văn Hỷ rồi xin phép lên động Tiên Lữ để gặp sư Tâm Lai⁽⁶⁾.

Nhưng lúc đó vì nhiều lí do khác nhau nên chuyến đi của Thiện Chiếu không thành, ông trở về Nam. Một trong những nguyên nhân dẫn tới cuộc gặp giữa hai vị bàn về thống nhất Phật giáo cả nước không thành công là các bậc cao tăng sơn môn Bà Đá không tán thành hành động của sư ông Lai và chùa Phương Lãng.

5 năm sau, vào năm 1932 nhóm các nhà sư Trí Hải, Thái Hoà, Vũ Đình ứng (Hải Châu)⁽⁷⁾... chịu ảnh hưởng của Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học (thông qua báo *Từ Bi Âm*) và Hội An Nam Phật học (báo *Viên Âm*) muốn thành lập Hội Phật giáo ở đất Bắc để chấn hưng Phật giáo. Họ đem ý tưởng ấy lên Hà Nội trình bày với các vị trụ trì các chùa lớn như Hoà Giai, Bà Đá, Liên Phái, v.v... đều không nhận được sự ủng hộ, các vị này nói: “Phật giáo vẫn hưng thịnh, chùa vẫn được xây, tượng vẫn tô, chuông vẫn đúc, khách khứa thập phương đi lại vẫn đông đúc tấp nập vui vẻ. Có chi mà phải chấn hưng”.

Các nhà sư nói trên thất vọng với giới xuất gia liền quay sang tranh thủ sự ủng hộ của các cư sĩ như ông Lê Toại (sở Đốc lí, Hà Nội), Trần Văn Giác (người Trà Vinh làm ở sở Thương chính, Hà Nội), Nguyễn Hữu Kha ở hiệu sách Hoà Ký, v.v... Sau khi bàn bạc, họ quyết định thành lập Ban *Phật học tùng thư* (gọi tắt là *Tùng thư*) phiên dịch kinh sách ra quốc văn để hoằng hoá pháp trong nhân dân, chờ cơ hội sẽ tiến hành việc thành lập Hội⁽⁸⁾.

Tháng 11 năm 1934, Hội Phật giáo Bắc Kỳ được phép thành lập, hội quán

5. Sư ông Lai nguyên là đệ tử Thượng tọa Nguyên Ân, trụ trì chùa Phương Lãng, Thủy Nguyên Hải Phòng cũng thuộc sơn môn Bà Đá.

6. Xem: Nguyễn Đại Đồng và Nguyễn Thị Minh. *Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam* (tư liệu báo chí 1927-1938), Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2008 hoặc *Chuyến ra Bắc năm 1927 của Thiện Chiếu*, Xưa và Nay, số 264 ra tháng 7 năm 2006.

7. Hồi 1927 – 1930, sư Thái Hòa (Đỗ Trân Bảo) ở chùa Yên Tử, sư Hải Châu (Vũ Đình ứng) ở chùa Dư Hàng đều thuộc sơn môn Bà Đá. Sư Tâm ứng từng bị đuổi khỏi chùa Dư Hàng 1 tháng vì viết bài đăng trên báo *Đông Pháp* số 320 và 321 ra tháng 2 năm 1927 ủng hộ lời kêu gọi Chấn Hưng Phật giáo của sư ông Lai. Xem Sách đã dẫn ở trên.

8. Xem Sa môn Trí Hải. *Hồi ký thành lập Hội Việt Nam Phật giáo*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2004.

đặt tại chùa Quán Sứ, Hà Nội. Tháng 5 năm 1935 Hội xuất bản *Tập Kỷ yếu* để ghi chép việc Hội hằng tháng và đăng các bài diễn thuyết của chư Tăng cùng cư sĩ.

Ngày 31/1/1935, Bắc Kỳ Phật Giáo Cổ Sơn Môn (Bắc Kỳ PGCSM) được nhà cầm quyền cho phép xuất bản bán nguyệt san *Tiếng Chuông Sớm*, nhưng mãi tới ngày 15 tháng 6 năm 1935 *Tiếng Chuông Sớm* mới ra số đầu tiên. Sáng lập và chủ nhiệm tạp chí là Tăng cang Hòa thượng Đỗ Văn Hỷ (Thích Thanh Thao) trụ trì chùa Bà Đá, Hà Nội; quản lý là Sa môn Đinh Xuân Lạc trụ trì chùa Võ Thạch, Hà Nội và Sa môn Đặng Văn Lợi – đại biểu sơn môn Hồng Phúc, trụ trì chùa Trấn Bắc (Trấn Quốc, Hà Nội), từ số 13 trở đi sư cụ Đặng Văn Lợi là quản lý tờ báo; Chủ bút là sư cụ Bùi Xuân Dục, pháp hiệu Bảo Giám, trụ trì chùa Đông Lâm (Bắc Ninh); phó quản lý kiêm phó chủ bút thứ hai - đại biểu sơn môn Đông Khê (phái Lâm Tế) là Sa môn Vũ Quang Minh và phó chủ bút là sư cụ Nguyễn Quảng Độ, pháp hiệu Xuân Lan trụ trì chùa Bảo Phúc (Hà Đông). Trụ sở tờ báo đặt tại chùa Bà Đá.

Mục đích của báo là: “Hiện nay nhờ thế lực của các quan đại thần và của các bậc thượng lưu, Hội đã lan ra hầu khắp Bắc Kỳ, đâu đâu cũng có chi bộ, lại được tổ Vĩnh Nghiêm, một vị trưởng lão trong Tùng Lâm Bắc Kỳ chủ trương mọi việc ở Hội Chính. *Tiếng Chuông Sớm* này do Cổ Sơn Môn Hồng Phúc và Bà Đá cũng xin góp phần phục vụ...”

Tiếng Chuông Sớm viết thư đề nghị Hội Phật giáo Bắc Kỳ cổ động hộ cho được nhiều giáo hữu đọc tạp chí ấy. Việc này làm Chánh Hội trưởng Hội Phật

giáo Bắc Kỳ không hài lòng vì cho rằng ra báo riêng như vậy là một hành động đối lập, trái với tinh thần Lục hòa. Và trong phiên họp ngày 23/6/1935, do Chánh Hội trưởng chủ tọa, hội đồng quyết định thảo thư trả lời từ chối đề nghị ấy: “Bấy giờ có nhiều giáo hữu tưởng lầm *Tiếng Chuông Sớm* là báo của Hội Phật giáo Bắc Kỳ, nên hội đồng cho đăng ngay lời tuyên bố lên các báo hằng ngày như tờ *Đông Pháp, Khai Hóa*”.

Bắc Kỳ PGCSM lên tiếng phản đối ngay. Trong bài “Tại sao chúng tôi không vào Hội Phật giáo”, *Tiếng Chuông Sớm* số 3 ra ngày 15/7/1935 ra điều kiện: “Xin phép các ngài mà ước một câu rằng: *Hội Phật giáo*, nếu đổi lại Điều lệ, Ban Trị sự toàn Tăng cả, để cụ Tổ Vĩnh Nghiêm làm Hội trưởng, các quan chỉ đứng lên làm những chức cố vấn, chức tán trợ, làm lại hết các điều lệ cho hợp luật lệ nhà chùa, đem về chùa Hòe Nhai hay chùa Bà Đá là hai chốn tổ làm Hội quán... chúng tôi sẵn lòng dâng báo *Tiếng Chuông Sớm* làm cơ quan mà xin đủ cả “Lục Hòa Kính” đối với Hội của các chư Tăng ấy vậy” (lúc này báo *Đuốc Tuệ* chưa ra đời). Từ số 4-12 có nhiều bài đả kích Hội Phật giáo Bắc Kỳ.

Mặc dù biết rõ quan điểm nói trên của Bắc Kỳ PGCSM là bảo thủ, lạc hậu trái với mục tiêu chấn hưng Phật giáo của Hội, nhưng để giữ gìn sự thống nhất trong Thuyền môn Thuyền gia Pháp chủ Thích Thanh Hanh đã chủ động qua lại trao đổi thuyết phục Hòa thượng Đinh Xuân Lạc. ít lâu sau sự bất đồng ý kiến giữa Hội Phật giáo Bắc Kỳ và Bắc Kỳ PGCSM được khắc phục. Bắc Kỳ PGCSM chấp nhận đứng trong ngôi nhà chung là Hội Phật giáo Bắc Kỳ. *Tiếng Chuông Sớm* vẫn tiếp tục xuất bản.

Ngày 10 tháng 12 năm 1935, *Đuốc Tuệ* số 1 ra đời, *Tiếng Chuông Sớm* số 14 có Lời chào mừng *Đuốc Tuệ*: “Rất mừng cho đạo Phật, Bắc Kỳ ta lại thêm một cơ quan giáo lý nhà Phật : báo *Đuốc Tuệ* có gửi đánh đổi với *Tiếng Chuông Sớm*. Rất hoan nghênh bạn đồng nghiệp lại đồng đạo ra đời. Từ nay mà đi, *bác soi đèn buổi tối, tôi đánh thức sớm mai*, cùng gõ mõ khua chuông, cùng làm việc tự giác giác tha. Vậy xin chúc cho *Đuốc Tuệ* sẽ được sáng rực góc trời Nam, làm quang vinh cho Phật giáo, đánh thức những bọn u mê, những phường tham ác, đưa dắt vào nơi tự độ độ nhân, gây lấy mầm từ bi bác ái, phá cho tan những nỗi tạt đổ sân si!”. Và các số tiếp theo đăng những bài có tinh thần hòa giải và cõi mỗ⁽⁹⁾.

Chùa Bà Đá với cách mạng giải phóng dân tộc

Ngày 15/8/1945, các sư Thanh Đặc (Vũ Nguyên Hồng), Thanh Trà, Thanh Chế bí mật thành lập *Đội Thanh niên Phật tử quân* tại chùa Bút Tháp, Thuận Thành, Bắc Ninh. Đội do sư ông Pháp Lữ chỉ huy, ban đầu có 19 người

Ngày 20/8/1945, sau khi tham gia cướp chính quyền tại địa phương (chùa Bút Tháp) Thượng tọa Thanh Đặc và sư ông Pháp Không dẫn đội về đóng ở chùa Bà Đá, Hà Nội. Được sự giúp đỡ của Hòa thượng Thanh Thao (Đỗ Văn Hỷ) Tăng cang trụ trì chùa Bà Đá, đội tuyển chọn thêm những tăng ni trẻ ở chùa Bà Đá, quân số lên tới hơn 50 người do sư ông Pháp Không và Pháp Lữ chỉ huy. Ngày đêm trong sân chùa Bà Đá anh em luyện tập côn quyền hoặc tập trung nghe cán bộ Việt Minh giảng giải về đường lối chính trị của cách mạng⁽¹⁰⁾.

Ngày 23.8.1945, từ chùa Bà Đá, một đoàn đại biểu Phật giáo Hà Nội gồm hơn 10 nhà sư do Hòa thượng Thanh Thao dẫn đầu vào yết kiến ông Võ Nguyên Giáp đại diện Chính phủ Lâm thời.

Ngày 25/8, chùa cử Tăng ni Phật tử Hà Nội sang Gia Lâm đón Hồ Chủ tịch và Chính phủ Lâm thời từ chiến khu Tân Trào về Hà Nội.

Ngày 26/8, Hồ Chủ tịch đến chùa Bà Đá thăm nơi thờ Phật và nhà Tổ, đến phòng riêng thăm Hòa thượng bản tự Thích Thanh Thao, khuyến khích Ngài vận động chư Tăng ni, các tín đồ ủng hộ cách mạng, góp công sức đánh đuổi giặc ngoại xâm, giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc.

Ngày 28/8, một cuộc họp trọng thể được tổ chức tại trụ sở Hội Khai Trí Tiến Đức (gần chùa Bà Đá) gồm trên 100 nhà sư đại diện cho các sơn môn ở Hà Nội, Hà Đông, Hưng Yên, v.v... do Hòa thượng Thanh Thao chủ trì, có các ông Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt đại diện Mặt trận Việt Minh tham dự. Hội nghị giờ cao tay nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ Việt Minh. Sau đó bàn bạc rồi quyết định thành lập một tổ chức của Phật giáo yêu nước lấy tên là *Hội Phật giáo Cứu quốc*. Một Ban chấp hành được bầu gồm 9 người do Hòa thượng Thanh Thao làm Chủ tịch, Thượng tọa Thanh Đặc và bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết làm Phó Chủ tịch, trụ sở của Hội đặt tại chùa Bà Đá⁽¹¹⁾.

9. Nguyễn Đại Đồng. *Lược khảo báo chí Phật giáo Việt Nam (1929 - 2008)*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, tháng 12/2008.

10. Xem: Vũ Nguyên Hồng. *Từ Tàng lâm Văn Miếu đến chùa Bà Đá*, báo Giác Ngộ, 1985. Và lời kể của Đại tá CCB Đinh Thế Hình tức sư Pháp Lữ năm 2005.

11. Xem: Nguyễn Đại Đồng. *Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920- 1953)*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2008.

Ngày 5/1/1946, Hội Phật giáo Cứu quốc tổ chức tuần lễ mừng Chính phủ Liên hiệp quốc gia tại chùa Bà Đá. Tuần lễ mừng có mục đích cầu chư Phật, Bồ tát và liệt Thánh chứng giám lời thề của cụ Chủ tịch và các nhân viên trong Chính phủ, hơn nữa để cầu nguyện nền độc lập cho nước Việt Nam. Lễ khai mạc được cử hành vào hồi 18 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến chủ tọa và nhiều thành viên trong Chính phủ đã tới dự, có cả các đại biểu Công giáo. Hồ Chủ tịch đã nói chuyện với các Phật tử: *“Nước Phật ngày xưa có những 4 đẳng cấp làm li tán lòng dân và hại Tổ quốc. Nhưng Việt Nam ngày nay chỉ có một đẳng phái là toàn dân quyết tâm giành độc lập. Tín đồ Phật giáo tin ở Phật, tín đồ Gia Tô giáo tin ở Đức Chúa Trời; cũng như chúng ta tin ở đạo Khổng. Đó là những vị chí tôn nên chúng ta tin tưởng. Nhưng đối với dân, ta đừng làm trái ý dân. Dân muốn gì ta phải làm nấy”*, sau đó Người cùng ăn cơm chay với mọi người và đi thăm các nơi trong chùa⁽¹²⁾.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1947-1954), chùa Bà Đá là cơ sở đi lại của cán bộ Việt Minh.

Chùa Bà Đá từ 1958 đến nay

Sau ngày thành lập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (5/1958) chùa Bà Đá là trụ sở Ban Liên lạc Phật giáo Hà Nội.

Sau khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập (11/1981) chùa trở thành Trụ sở Thành hội Phật giáo Hà Nội, Hòa thượng Thích Tâm Tịch là Trưởng Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Hà Nội, khi Hòa thượng đảm nhiệm ngôi vị Pháp chủ GHPG Việt Nam, Hòa thượng Thích Thanh Cảnh lên thay.

Tháng 8 năm 2008 Hà Nội mở rộng địa giới hành chính bao gồm Hà Nội và tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, hợp nhất tổ chức Phật giáo các địa phương trên, Thượng tọa Thích Bảo Nghiêm, Phó chủ tịch HĐTS Giáo hội PGVN được suy cử làm Trưởng ban Trị sự Phật giáo thành phố Hà Nội.

Ngoài truyền thống kết Hạ hàng năm, từ năm 1992 tại chùa Bà Đá khai giảng lớp Trung cấp Phật học Hà Nội khóa đầu tiên (1989 – 1992) và hiện nay là địa điểm của trường Trung cấp Phật học Hà Nội.

Giữa chốn đô thị ồn ào huyên náo, người ta vẫn tìm đến chùa Bà Đá - nơi thanh tĩnh yên hòa để tĩnh tâm rửa sạch bụi trần ai, để sửa mình sao cho vượt qua bể khổ lên ngàn giác, tìm nơi Cực lạc ngay tâm mình./.

12. Báo *Cứu Quốc* ra ngày 8.1.1946